
**NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG LOGISTICS
TRONG DOANH NGHIỆP VẬN TẢI GIAO NHẬN VIỆT NAM**
ENHANCE THE OPERATION EFFICIENCY OF LOGISTICS IN VIETNAM
DELIVERY TRANSPORTATION ENTERPRISES

ThS. TĂNG THỊ HẰNG
Trường Đại học Hải Phòng

Tóm tắt

Cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội, nhiều thập kỷ qua, logistics được nghiên cứu và áp dụng sang các lĩnh vực khác như sản xuất, kinh doanh. Thuật ngữ logistics ngày nay được hiểu với nghĩa quản lý hệ thống phân phối vật chất của các đơn vị sản xuất kinh doanh trong xã hội. Bài báo dưới đây sẽ trình bày thực trạng áp dụng logistics, định hướng và giải pháp phát triển logistics trong doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải giao nhận ở Việt Nam.

Abstract

Along with the economic, social development in the last decades, logistics has been studied and applied in different fields such as production and business. Logistics term now can be understood with the meaning: Management the material distribution system of production and business units in society. The article below will present the application reality of logistics as well as the development orientation and solution in the enterprises having delivery transportation services in Vietnam.

1. Khái niệm logistics

Có thể nói thuật ngữ “logistics” đã xuất hiện từ lâu và nó được sử dụng đầu tiên trong quân đội và là một phần của nghệ thuật chiến tranh gắn liền với việc tổ chức hành quân, cung ứng nhu yếu phẩm, trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí đạn dược đầy đủ và kịp thời đảm bảo cho các chiến dịch giành thắng lợi. Khái niệm logistics được đưa ra tùy theo góc độ nghiên cứu nó.

Trong cuốn “An Intergrated Approach to logistics Management” của viện Kỹ thuật công nghệ Florida – Mỹ: Logistics là việc quản lý sự vận động và lưu giữ của nguyên vật liệu vào trong doanh nghiệp, của hàng hoá trong lúc sản xuất tại doanh nghiệp và hàng thành phẩm đi ra khỏi doanh nghiệp.

Điều 233, Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 đưa ra khái niệm: Dịch vụ logistics là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công đoạn bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hoá theo thỏa thuận với khách hàng để hưởng thù lao [3, trang 78].

Qua đó, chúng ta thấy logistics chính là hoạt động quản lý dòng lưu chuyển của nguyên vật liệu từ khâu mua sắm qua quá trình lưu kho, sản xuất ra sản phẩm và phân phối tới tay người tiêu dùng. Mục đích giảm tối đa chi phí phát sinh hoặc sẽ phát sinh với một thời gian ngắn nhất trong quá trình vận động của nguyên vật liệu phục vụ sản xuất cũng như phân phối hàng hoá một cách kịp thời [1, trang 10].

2. Đánh giá chung thực trạng áp dụng logistics trong doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải giao nhận Việt Nam

Sự ra đời của nhiều doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh dịch vụ vận tải giao nhận và một số tập đoàn logistics nước ngoài với khả năng cung ứng dịch vụ vận tải đa phương thức đã tạo ra nguồn cung phong phú trên thị trường Việt Nam. Tuy nhiên, phần lớn các công ty kinh doanh dịch vụ vận tải giao nhận Việt Nam gặp khó khăn khi cạnh tranh với các tập đoàn logistics nước ngoài, thể hiện ở những vấn đề sau:

- Phạm vi hoạt động chủ yếu tại thị trường nội địa. Việc khai thác nguồn hàng hay việc gửi và nhận hàng từ nước ngoài về, các công ty kinh doanh dịch vụ vận tải giao nhận Việt Nam thường phải thông qua mối quan hệ đại lý với các tập đoàn logistics quốc tế.

- Cung cấp dịch vụ vận tải đơn lẻ: dịch vụ giao nhận vận tải nội địa và phân phối hàng; dịch vụ giao nhận vận tải hàng hoá xuất nhập khẩu; dịch vụ đại lý cho các hãng giao nhận và logistics quốc tế; dịch vụ vận tải đa phương thức...

- Có quy mô nhỏ và vừa với nguồn vốn hạn chế cho nên chưa có khả năng cung cấp các giá trị gia tăng cho khách hàng, chưa thực sự đủ tiềm lực để phát triển logistics. Theo VIFFAS, đối với vận tải đa phương thức vẫn chưa thể kết hợp một cách hiệu quả, chưa tổ chức tốt các điểm chuyển tải. Trình độ cơ giới hoá trong bốc dỡ hàng hoá vẫn còn yếu kém, lao động phổ thông còn phổ biến [2], [4], [5].

- Hệ thống thông tin còn lạc hậu và kém hiệu quả: chủ yếu vẫn sử dụng hệ thống thông tin truyền thống, rất ít công ty có phần mềm chuyên dụng hay hệ thống thông tin riêng kết nối với các đối tác.

- Nguồn nhân lực được đào tạo bài bản về lĩnh vực vận tải giao nhận và logistics còn thiếu và yếu với cách quản lý chưa theo kịp mô hình mới.

3. Giải pháp phát triển logistics trong doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải giao nhận Việt Nam

Phát triển dịch vụ logistics sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp cũng như toàn bộ nền kinh tế quốc dân giảm được chi phí trong chuỗi logistics, hoàn thiện và tiêu chuẩn hoá chứng từ trong kinh doanh quốc tế, giúp quá trình sản xuất kinh doanh tinh giản hơn và đạt hiệu quả hơn, góp phần tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường. Trước những cơ hội và thách thức như vậy, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải giao nhận Việt Nam cần làm tốt hơn những công việc như:

- Đào tạo nguồn nhân lực cho phù hợp với tình hình mới.
- Mở rộng thị trường theo chiều rộng và chiều sâu.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Đổi mới hình thức quản lý và mô hình tổ chức phù hợp với điều kiện kinh doanh.
- Kiến nghị với Nhà nước tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

4. Kết luận

Khi nghiên cứu Logistics, chúng ta thấy rằng vấn đề quan trọng đối với nhà sản xuất là làm thế nào để bán hàng tới người tiêu dùng là rẻ nhất nhằm tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm, chúng ta cũng rút ra những đặc điểm cơ bản: Logistics có chức năng hỗ trợ các hoạt động của doanh nghiệp, là sự phát triển của dịch vụ vận tải giao nhận ở trình độ cao và hoàn thiện. Từ đó đưa ra nhận định thực trạng áp dụng logistics, định hướng và giải pháp phát triển logistics trong doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải giao nhận Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- [1] PGS. TS. Nguyễn Như Tiến, *Logistics khả năng ứng dụng và phát triển trong kinh doanh dịch vụ vận tải giao nhận Việt Nam*, NXB Giao thông Vận tải, Hà Nội, 2006.
- [2] PGS. TS Đinh Ngọc Viện (chủ biên), *Giao nhận vận tải hàng hoá quốc tế*, NXB Giao thông vận tải, Hà Nội, 2002.
- [3] *Luật Thương mại*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
- [4] VIFFAS, *10 năm phát triển và hội nhập quốc tế* (tài liệu đại hội Hiệp hội giao nhận kho vận Việt Nam 5/2004).
- [5] www.Vinalines.com.vn

Người phản biện: PGS.TS. Phạm Văn Cương
